

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN*(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)***TRƯỜNG:**.....**TỔ:** Khoa học xã hội.....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN****MÔN HỌC LỊCH SỬ, KHỐI LỚP 6****(Năm học 2021 - 2022)****I. Đặc điểm tình hình****1. Số lớp:** 12**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 03;**Trình độ đào tạo:** Đại học: 03.....**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹:** Tốt: 100%**3. Thiết bị dạy học:**

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thực hành	Ghi chú
1	Máy tính Máy chiếu	3 bộ	Các tiết dạy lí thuyết, thực hành	GV chủ động sử dụng
2	Tranh ảnh	Không hạn định	Mọi tiết dạy	GV khai thác hiệu quả
3	Đồ dùng trực quan	Không hạn định	Mọi tiết dạy	GV hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

2	Phòng đa năng	01	Dạy các tiết chủ đề, chuyên đề	GV đăng kí sử dụng
3	Phòng ĐDDH	01	Lưu giữ ĐDDH	GV kí mượn – trả

II. Kế hoạch dạy học²

1. Phân phối chương trình: Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống

Cả năm: 35 tuần = 53 tiết

Học kì I: 18 tuần x 2 tiết/ tuần = 36 tiết

Học kì II: 17 tuần x 1 tiết/ tuần = 17 tiết

ST T	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
HỌC KÌ I: 18 TUẦN (2 TIẾT/ TUẦN = 36 TIẾT)			
1	CHƯƠNG 1: VÌ SAO PHẢI HỌC LỊCH SỬ? Bài 1. Lịch sử và cuộc sống	1	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử. - Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. - Giải thích được vì sao cần thiết phải học môn Lịch sử. <p>2. Về năng lực</p> <p>* Năng lực riêng/ đặc thù: Tái hiện kiến thức lịch sử, nhận xét, phân tích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tìm hiểu lịch sử: + Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử. + Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: + Giải thích được vì sao cần thiết phải học môn Lịch sử. <p>* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục lòng yêu nước: biết gốc tích tổ tiên, quê hương để từ đó bồi đắp thêm lòng yêu nước. Có thái độ đúng đắn khi tham quan di tích lịch sử, Bảo tàng,...
2	Bài 2. Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử.	2	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết). <p>2. Về năng lực</p> <p>* Năng lực riêng/ đặc thù: Tái hiện kiến thức lịch sử, nhận xét, phân tích.</p>

² Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

			<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tìm hiểu lịch sử: + Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết). + Khai thác một số kênh hình trong bài học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: + Nhận xét được ưu nhược của mỗi loại tư liệu lịch sử * Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Về phẩm chất: - Giáo dục lòng yêu nước: biết gốc tích tổ tiên, quê hương để từ đó bồi đắp thêm lòng yêu nước. Có thái độ đúng đắn khi tham quan di tích lịch sử, Bảo tàng - Giáo dục tinh thần trách nhiệm: biết giữ gìn và bảo tồn các di sản văn hóa. - Giáo dục tính chăm chỉ: tìm hiểu và thu thập các thông tin, hình ảnh trong bài học
3	Bài 3. Cách tính thời gian trong lịch sử	1	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách tính thời gian trong lịch sử theo dương lịch và âm lịch. - Cách tính thời gian theo Công lịch và những quy ước gọi thời gian theo chuẩn quốc tế <p>2. Về năng lực</p> <p>*Năng lực riêng/ đặc thù</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử “Quan sát, khai thác và sử dụng thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học - Nhận thức và tư duy lịch sử + Nêu được một số khái niệm về thời gian trong lịch sử như thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, Công nguyên, âm lịch, dương lịch. + Hiểu cách tính thời gian theo quy ước chung của thế giới. - Phát triển năng lực vận dụng + Biết đọc, ghi, và tính thời gian theo quy ước chung của thế giới. + Sắp xếp các sự kiện lịch sử theo trình tự thời gian. * Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. <p>3. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tính chính xác khoa học trong học tập và cuộc sống + Biết quý trọng thời gian để có trách nhiệm với cuộc sống hiện tại của mình
	CHƯƠNG 2: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY	2	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự xuất hiện của con người trên Trái Đất – điểm bắt đầu của lịch sử loài người.

Bài 4. Nguồn gốc loài người		<p>- Sự hiện diện của Người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam.</p> <p>2. Về năng lực</p> <p>*Năng lực riêng/ đặc thù</p> <p>- Năng lực tìm hiểu lịch sử:</p> <p>+ Quan sát khai thác và sử dụng được thông tin một số tư liệu lịch sử</p> <p>- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:</p> <p>+ Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hóa từ vượn thành người trên Trái Đất</p> <p>+ xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á</p> <p>+ Kể tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam</p> <p>- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</p> <p>+ Lý giải một số vấn đề thực tiễn mà các em quan sát được trong thực tế (các màu da khác nhau trên thế giới)</p> <p>* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <p>Giáo dục bảo vệ môi trường sống tình cảm đối với tự nhiên là nhân loại</p>
Bài 5. Xã hội nguyên thủy	2	<p>1. Về kiến thức</p> <p>- Các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thủy.</p> <p>- Đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...).</p> <p>- Vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người.</p> <p>Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam</p> <p>2. Về năng lực</p> <p>*Năng lực riêng/ đặc thù</p> <p>- Năng lực tìm hiểu lịch sử:</p> <p>+ Quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học</p> <p>- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử</p> <p>+ Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy</p> <p>+ Trình bày được những nét chính về đời sống của con người thời nguyên thủy trên thế giới và Việt Nam</p> <p>+ Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của con người thời nguyên thủy và xã hội loài người</p> <p>- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</p>

			<ul style="list-style-type: none"> + Phân biệt được rìu tay với hòn đá tự nhiên + Gia đình trải nghiệm cách sử dụng công cụ lao động + Sử dụng kiến thức về vai trò của lao động để liên hệ với vai trò của lao động đối với bản thân, gia đình và xã hội + Vận dụng kiến thức trong bài học để tìm hiểu một nội dung lịch sử thể hiện trong nghệ thuật minh họa <p>3. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức được tầm quan trọng của lao động với bản thân và xã hội - Ý thức bảo vệ rừng - Biết ơn con người xa xưa đã phát minh ra lửa, lương thực thực...
	Bài 6. Sự chuyển và phân hoá của xã hội nguyên thủy	2	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. - Sự tan rã của xã hội nguyên thủy và sự hình thành xã hội có giai cấp trên thế giới và ở Việt Nam. - Sự phân hoá không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông <p>2. Về năng lực</p> <p>*Năng lực riêng/ đặc thù</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:: + Trình bày được quá trình phát triển ra kim loại và vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp + Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp. + Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã. + Nêu và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông + Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy Việt Nam trong quá trình tan rã - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: + Tập tìm hiểu lịch sử giống như một nhà sử học (Viết văn bản lịch sử dựa trên Chứng cứ lịch sử) + Vận dụng kiến thức Lịch sử để mô tả một số hiện tượng trong cuộc sống (những đồ vật xung quanh em thừa hưởng phát minh ra kim loại từ thời nguyên

			<p>thủy)</p> <p>* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <p>- Tình cảm đối với thiên nhiên và nhân loại. tôn trọng những giá trị nhân bản của loài người nhưng sự bình đẳng trong xã hội, tôn trọng di sản văn hóa của tổ tiên để lại</p>
	<p>CHƯƠNG 3: XÃ HỘI CỔ ĐẠI</p> <p>Bài 7. Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại</p>	3	<p>1. Về kiến thức:</p> <p>- Điều kiện tự nhiên của Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại.</p> <p>- Quá trình thành lập nhà nước Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại.</p> <p>- Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của cư dân Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại.</p> <p>2. Về năng lực</p> <p>* Năng lực riêng/ đặc thù</p> <p>- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử</p> <p>+ Quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu để nêu được tác động của điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành của nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại.</p> <p>+ Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập, Lưỡng Hà</p> <p>+ Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà</p> <p>- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học</p> <p>Vận dụng kiến thức, trình bày quan điểm cá nhân về một vấn đề; quan sát lớp học, kết hợp với kiến thức toán học tính toán chiều cao của lớp học với chiều cao của kim tự tháp Keops để hình dung ra sự kì vĩ, to lớn của kim tự tháp.</p> <p>- Năng lực chung: tự chủ và tự học (Thích ứng với cuộc sống) qua việc HS biết liên hệ thực tiễn về vai trò của nguồn nước, đất đai đối với sự phát triển của những cộng đồng dân cư và với cá nhân.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <p>Trân trọng những cống hiến mang tính tiên phong của nhân loại và bảo vệ những giá trị văn hoá của nhân loại.</p>
	Bài 8. Ấn Độ cổ đại	3	<p>1. Về kiến thức</p> <p>+ Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên của Ấn Độ cổ đại.</p> <p>+ Xã hội Ấn Độ cổ đại.</p> <p>+ Những thành tựu văn hoá tiêu biểu.</p> <p>2. Về năng lực</p> <p>* Năng lực riêng/ đặc thù</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: + Nêu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn Sông Hằng + Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ + Nêu được những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: HS phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học qua việc hoàn thành hoạt động 3 trang 45 về việc liên hệ kiến thức đã học vào thực tế * Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Về phẩm chất: Giáo dục sự tôn trọng những tín ngưỡng tôn giáo khác nhau khi nó trở thành niềm tin của một cộng đồng
	Ôn tập	1	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lịch sử là gì, cách tính thời gian trong lịch sử + Xã hội nguyên thủy + Ai cập, Lưỡng Hà, và Ấn Độ cổ đại. <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày sự xuất hiện của con người trên Trái Đất; Các giai đoạn phát triển của thời nguyên thủy thông qua lao động sản xuất; Lý giải nguyên nhân tan rã của xã hội nguyên thủy + Trình bày được tác động điều kiện tự nhiên đã hình thành nên các quốc gia cổ đại; Những thành tựu văn hoá lớn thời cổ đại. - Bồi dưỡng kỹ năng bước đầu so sánh, khái quát và đánh giá các sự kiện Lịch sử - Định hướng phát triển năng lực: + Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. + Năng lực chuyên biệt: So sánh, khái quát và đánh giá các sự kiện Lịch sử - Rèn luyện kĩ năng nêu, trình bày và đánh giá vấn đề <p>3. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục lòng tự hào ngưỡng mộ sự sáng tạo của con người ở thời đại cổ đại
	Kiểm tra giữa kì I	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đời sống vật chất và tinh thần của xã hội nguyên thủy + Điều kiện tự nhiên, qua trình thành lập nhà nước, thành tựu văn hoá của các quốc gia cổ đại

			<p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thủy + Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành các quốc gia cổ đại + Nhận xét về xã hội thời cổ đại + Đánh giá các thành tựu văn hoá thời cổ đại <p>3. Về phẩm chất:</p> <p>Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra.</p>
	Bài 9. Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII	2	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> + Điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại. + Sơ lược tiến trình lịch sử Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỷ 7. + Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Trung Quốc thời kỳ này. <p>2. Về năng lực</p> <p>* Năng lực riêng/ đặc thù</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:: + Trình bày được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại + Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thủy Hoàng + xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam- Bắc triều đến thời nhà Tùy + nêu được những thành tựu chủ yếu của văn minh Trung Quốc trước thế kỉ VII - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: + biết trình bày và giải thích thích chủ kiến về vai trò của nhà Tần; về tư tưởng “tiên học lễ, hậu học văn” + Vận dụng hiểu biết để làm rõ vai trò của các phát minh kỹ thuật làm giấy đối với xã hội hiện đại <p>* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các nhân vật và sự kiện lịch sử + Có ý thức tôn trọng và học hỏi cái hay, cái đẹp trong văn hóa của các dân tộc

			kh khác
Bài 10. Hy Lạp - Rô Ma cổ đại	3	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện tự nhiên của Hy Lạp, La mã cổ đại. - Nhà nước Hy Lạp, La Mã cổ đại. - Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã thời kì này. <p>2. Về năng lực</p> <p>*Năng lực riêng/ đặc thù</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử :Kĩ năng đọc hiểu và phân tích thông tin năng lực phân tích tư liệu - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử + Giới thiệu và phân tích được những tác động của điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp, La Mã. + Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã. + Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp và La Mã. - Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học + Sử dụng kiến thức toán học để giải quyết câu hỏi trong bài + Biết cách sử dụng các kiến thức đã học trong bài để giải quyết câu hỏi phân vận dụng - Năng lực chung: Tự học, tự chủ, hợp tác, giao tiếp <p>3. Về phẩm chất:</p> <p>có thái độ trân trọng và đánh giá đúng đắn những công việc mang tính tiên phong của người Hy Lạp – La Mã đối với thế giới</p>	
<p>CHƯƠNG 4: ĐÔNG NAM Á TỪ NHỮNG THẾ KỈ TIẾP GIÁP ĐẦU CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỈ X</p> <p>Bài 11. Các quốc gia sơ kỳ Đông Nam Á</p>	2	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sơ lược vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á. - Trình bày được quá trình xuất hiện và sự giao lưu thương mại của các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII. <p>2. Về năng lực</p> <p>*Năng lực riêng/ đặc thù</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử :Khai thác và sử dụng được thông tin có trong tư liệu, hình thành kĩ năng đọc bản đồ, lược đồ để xác định mối liên giữa các quốc gia cổ với các quốc gia Đông Nam Á hiện tại. - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử + Trình bày được vị trí địa lý của khu vực 	

			<ul style="list-style-type: none"> + Miêu tả được sự xuất hiện của các vương quốc cổ trước thế kỉ VII - Phát triển năng lực vận dụng + Vận dụng kiến thức để liên hệ với hiện tại (mối liên hệ giữa các vương quốc cổ, vương quốc phong kiến và các quốc gia Đông Nam Á hiện tại). - Năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác * Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Về phẩm chất: + Nhân ái, biết tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hóa, học hỏi để hòa nhập + Có ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa chung của khu vực Đông Nam Á + Giáo dục tinh thần chung thống nhất của khu vực và hướng tới cộng đồng chung Asean
	Bài 12. Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc ĐNA (thế kỷ VII-X)	1	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số đặc điểm căn bản về quá trình hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ thế kỉ VII đến thế kỉ X <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử :Khai thác và sử dụng được thông tin có trong tư liệu, hình thành kĩ năng đọc bản đồ, lược đồ để xác định mối liên hệ giữa các quốc gia phong kiến với các quốc gia Đông Nam Á hiện tại. - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử + Trình bày được quá trình hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á (từ thế kỉ VII đến thế kỉ X). + Kể tên được một số quốc gia phong kiến Đông Nam Á. + Phân tích được tác động chính của quá trình giao lưu thương mại ở các vương quốc phong kiến Đông Nam Á đến thế 1II-X - Phát triển năng lực vận dụng + Vận dụng kiến thức để liên hệ với hiện tại (mối liên hệ giữa các vương quốc cổ, vương quốc phong kiến và các quốc gia Đông Nam Á hiện tại). - Năng lực tự học, hợp tác <p>3. Hình thành những phẩm chất</p> <p>Tự hào về Đông Nam Á từ xa xưa đã là điểm kết nối quan trọng trên tuyến đường thương mại giữa phương Đông và phương Tây</p>
	Bài 13. Giao lưu thương mại	1	1. Về kiến thức

<p>và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỷ 10</p>	<p>+ Mối liên hệ giữa khu vực Đông Nam Á với thế giới bên ngoài từ đầu công nguyên đến thế kỷ 10</p> <p>2. Về năng lực</p> <p>*Năng lực riêng/ đặc thù</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Kỹ năng đọc bản đồ (chỉ ra con đường quốc tế trên vùng biển Đông Nam Á trước thế kỷ X) - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: <p>+ Trình bày được con đường giao thương trên biển ở khu vực Đông Nam Á</p> <p>+ Hiểu được ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đối với sự phát triển của lịch sử trong 10 thế kỷ đầu Công Nguyên</p> <p>+ Phân tích được những tác động của quá trình giao lưu thương mại và văn hóa đối với khu vực trong 10 thế kỷ đầu Công Nguyên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: <p>Xác định được chủ quyền biển Đông thuộc về vương quốc nào ngày xưa và vương quốc nào ngày nay</p> <p>* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <p>+ Trách nhiệm: từ sự thật lịch sử về con đường giao thương và giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á, giáo dục chủ quyền biển đảo cho học sinh</p> <p>+ Nhân ái: giáo dục tinh thần chia sẻ giữa các nền văn hóa (học hỏi, hòa nhập, không xâm lược...)</p>
<p>CHƯƠNG 5: VIỆT NAM TỪ KHOẢNG THẾ KỈ VII TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ X</p> <p>Bài 14. Nhà nước Văn Lang Âu Lạc</p>	<p>4</p> <p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quá trình dựng nước và buổi đầu giữ nước của tổ tiên người Việt. - Những nhà nước cổ đại đầu tiên của người Việt: nước Văn Lang và nước Âu Lạc - Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang Âu Lạc - Những phong tục trong văn hoá Việt Nam hình thành từ thời Văn Lang – Âu Lạc. <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử : Nhận diện, phân biệt, khai thác và sử dụng được thông tin có trong các loại hình tư liệu cấu thành nên bài học (truyền thuyết, tư liệu hiện vật, tư liệu gốc, sơ đồ, lược đồ,...) - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử <p>+ Nêu được khoảng thời gian thành lập, không gian của nước Văn Lang, Âu</p>

			<p>Lạc.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc + Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang Âu Lạc - Phát triển năng lực vận dụng + Xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ. + Xác định được vị trí của kinh đô nước Âu Lạc theo địa bàn hiện tại. + Liên hệ được những phong tục trong văn hoá Việt Nam hiện nay kế thừa từ thời Văn Lang – Âu Lạc. <p>* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc + Yêu nước, ghi nhớ công ơn xây dựng đất nước của tổ tiên
	<p>Bài 15. Chính sách cai trị của phong kiến hướng bắc và sự chuyển biến của Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc</p>	3	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc: Tổ chức bộ máy cai trị, chính sách bóc lột về kinh tế ra văn hóa về văn hóa xã hội + Những chuyển biến về kinh tế, thể xã hội, I văn hóa ở Việt Nam thời Pháp thuộc + Cuộc chiến chống đồng hóa, Tiếp thu văn hóa bên ngoài và bảo tồn văn hóa Việt <p>2. Về năng lực</p> <p>*Năng lực riêng/ đặc thù</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tìm hiểu lịch sử: <p>Nhận diện, phân biệt, một cái thác và sử dụng được thông tin có trong các loại hình tư liệu cấu thành nên bài học; Hình ảnh ảnh sơ đồ lược đồ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: <ul style="list-style-type: none"> + Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc thời Bắc thuộc + Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, thể xã hội, I văn hóa ở Việt Nam trong thời Bắc thuộc - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: <p>Trải nghiệm công việc của một người viết sử thi học sinh được cách vận dụng kiến thức, Viết suy luận làm văn về một hậu quả từ chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc đối với nước ta a</p> <p>* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p>

			3. Về phẩm chất: + Có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc + Sẵn sàng góp sức mình xây dựng và bảo vệ tổ quốc
	Ôn tập học kì I	1	1. Về kiến thức + Trung Quốc, Hy Lạp, La Mã và các nước Đông Nam Á + Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc + Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta. 2. Về năng lực + Lập bảng so sánh các quốc gia cổ đại + Trình bày quá trình giao lưu thương mại và văn hoá khu vực ĐNA + Lập bảng so sánh nhà nước Văn Lang và Âu Lạc + Nêu các chính sách cai trị của các triều đại phong kiến Phương Bắc đối với nước ta - Bồi dưỡng kỹ năng bước đầu so sánh, khái quát và đánh giá các sự kiện Lịch sử - Định hướng phát triển năng lực: + Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. + Năng lực chuyên biệt: So sánh, khái quát và đánh giá các sự kiện Lịch sử - Rèn luyện kĩ năng nêu, trình bày và đánh giá vấn đề 3. Về phẩm chất: - Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra. - Giáo dục lòng tự hào ngưỡng mộ sự sáng tạo của con người ở thời đại cổ đại
	Kiểm tra học kì I	1	1. Về kiến thức + Điều kiện tự nhiên, qua trình thành lập nhà nước, thành tựu văn hoá của các quốc gia cổ đại + Nhà nước Văn Lang Âu Lạc + Chính sách cai trị của các triều đại phương Bắc đối với nước ta 2. Về năng lực + Nêu, trình bày, nhận xét và đánh giá một vấn đề + Biết trình bày một bài lịch sử 3. Về phẩm chất: Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra.
	Bài 16. Các cuộc đấu tranh giành độc lập trước thế kỉ X	5	1. Về kiến thức Nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong công cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta trước thế kỉ X

			<p>2. Về năng lực</p> <p>*Năng lực riêng/ đặc thù</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Cách sử dụng lược đồ, thông tin của các lược đồ, sơ đồ khởi nghĩa trong bài - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: + Giải thích được nguyên nhân của các cuộc khởi nghĩa + Trình bày được những diễn biến chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu + Nêu được kết quả ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu + Lập được biểu đồ, sơ đồ về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: học sinh phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học qua việc tham gia tập vận dụng <p>* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Yêu nước, sẵn sàng góp sức mình xây dựng và bảo vệ tổ quốc
	Bài 17. Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt	1	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc <p>2. Về năng lực</p> <p>*Năng lực riêng/ đặc thù</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Giải mã các tư liệu lịch sử kênh hình và chữ viết có trong bài - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hóa và bảo vệ bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam thời Bắc thuộc - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vai trò của tiếng Việt trong bảo tồn văn hóa việt ở cả quá khứ và hiện tại <p>* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc + Yêu nước, sẵn sàng góp sức mình xây dựng và bảo vệ tổ quốc
	Bào 18. Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X	2	<p>1. Về kiến thức</p> <p>Những sự kiện dẫn đến bước ngoặt trong công cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc ta vào thế kỉ X</p> <p>2. Về năng lực</p>

			<p>*Năng lực riêng/ đặc thù</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tìm hiểu lịch sử: khai thác và sử dụng những thông tin của một số tư liệu lịch sử đơn giản trong bài - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: + Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương. + Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. + Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: học sinh phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học qua việc tham gia tập vận dụng <p>* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Yêu nước, sẵn sàng góp sức mình xây dựng và bảo vệ tổ quốc
	Ôn tập	1	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong công cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta trước thế kỉ X + Cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc. + Những sự kiện dẫn đến bước ngoặt trong công cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc ta vào thế kỉ X. <p>2.Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa - Lập được biểu đồ, sơ đồ về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu. - Trình bày được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hóa và bảo vệ bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam thời Bắc thuộc. + Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chăm chỉ, tự học tự chủ và giao tiếp
	Kiểm tra giữa kì II	1	1.Kiến thức

			<ul style="list-style-type: none"> + Nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong công cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta trước thế kỉ X + Cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc. + Nét chính trận Bạch Đằng năm 938. <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu, trình bày, nhận xét và đánh giá một vấn đề + Biết trình bày một bài lịch sử <p>3. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra.
	<p>Chủ đề: Các vương quốc cổ ở Việt Nam từ thế kỉ I đến thế kỉ X.</p> <p>Bài 19. Vương quốc Cham pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X</p> <p>Bài 20. Vương quốc Phù Nam</p>	4	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lịch sử hình thành và phát triển của vương quốc cổ Cham Pa, Phù Nam + Những nét đặc sắc về kinh tế, xã hội của cư dân Cham Pa, Phù Nam + Một số thành tựu văn hóa Cham pa, Phù Nam <p>2. Về năng lực</p> <p>*Năng lực riêng/ đặc thù</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết cách khai thác sử dụng các tư liệu để tiếp nhận kiến thức - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: <ul style="list-style-type: none"> + Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa. + Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa. + Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Champa. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu được yếu tố nào của văn hóa Cham Pa góp phần tạo nên sự phong phú của văn hóa Việt Nam + Những thành tựu văn hóa tiêu biểu nào của vương quốc Champa vẫn được bảo tồn đến ngày nay <p>* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có ý thức trách nhiệm giữ gìn và phát huy những tinh hoa văn hóa Champa + Giáo dục tinh thần tương thân tương ái giữa các cộng đồng người có chung số phận lịch sử và chung lãnh thổ + Giáo dục niềm tự hào về vùng đất Nam bộ xưa- cửa ngõ giao lưu văn hóa thế giới của khu vực Đông Nam Á và có ý thức, trách nhiệm giữ gìn, phát huy những

			tinh hoa văn hóa Óc Eo
	Lịch sử địa phương	1	<p>1. Về kiến thức</p> <p>2. Về năng lực</p> <p>*Năng lực riêng/ đặc thù</p> <p>+ Nêu được các dấu tích trong thời tiền sử</p> <p>+ Trình bày những nét chính, quá trình phát triển và những thành tựu của địa phương thời Văn Lang - Âu Lạc.</p> <p>+ Đánh giá được vị trí và vai trò của địa phương trong thời kỳ Bắc thuộc.</p> <p>- Biết đánh giá nhận xét, so sánh, biết liên hệ thực tiễn qua các di sản của quê hương.</p> <p>* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p>- Giáo dục HS ý thức biết tôn trọng, biết ơn những thành quả mà cha ông ta để lại. Hiểu và yêu lịch sử quê hương, có ý thức bảo vệ và xây dựng quê hương.</p>
	Ôn tập	1	<p>1. Về kiến thức</p> <p>- Hệ thống những kiến thức cơ bản của Lịch sử Việt Nam (từ nguồn gốc đến thế kỉ X)</p> <p>- Các giai đoạn phát triển của Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thời kì dựng nước Văn Lang – Âu Lạc.</p> <p>- Những cuộc khởi nghĩa lớn thời kì Bắc thuộc giành lại độc lập dân tộc.</p> <p>- Những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Vương quốc Chăm-pa, Phù Nam.</p> <p>2. Về năng lực</p> <p>+ Lập bảng so sánh các quốc gia cổ đại</p> <p>+ Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính; giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...).</p> <p>- Lập bảng tổng hợp kiến thức Chăm Pa – Phù Nam</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p>+ Lòng tự hào dân tộc, lòng yêu nước.</p> <p>+ Yêu mến, biết ơn những anh hùng dân tộc, các thế hệ cha ông đã có công xây dựng và bảo vệ đất nước.</p> <p>+ Chăm chỉ, tự học tự chủ và giao tiếp</p>
	Kiểm tra cuối học kì II	1	1. Về kiến thức

			+ Điều kiện tự nhiên, qua trình thành lập nhà nước, thành tựu văn hoá của các quốc gia cổ đại + Các cuộc khởi nghĩa + Chiến thắng bước ngoặt + Nhà nước Chăm Pa, Âu Lạc 2. Về năng lực + Nêu, trình bày, nhận xét và đánh giá một vấn đề ở mục kiến thức + biết trình bày một bài lịch sử 3. Về phẩm chất: - Hình thành ý thức nghiêm túc, tự giác, trách nhiệm của bản thân đối với việc học tập.
--	--	--	--

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa HKI	45 phút	Tuần 9	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ bài 1 đến bài 8. - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	Viết trên giấy
Cuối HKI	45 phút	Tuần 18	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ bài 1 đến bài 15. - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	Viết trên giấy
Giữa HKII	45 phút	Tuần 28	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức các bài 16,17,18. - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	Viết trên giấy
Cuối HKII	45 phút	Tuần 35	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ bài 16 đến bài 20. - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài.	Viết trên giấy

			- Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	
--	--	--	---	--

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 20...

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục II

KHUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỔ: Khoa học xã hội.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Năm học 2021 - 2022)

1. Khối lớp: 6.....; Số học sinh:.....

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Chủ đề: Các vương quốc cổ ở Việt Nam từ thế kỉ I đến thế kỉ X. Bài 19. Vương quốc Cham pa từ	1. Về kiến thức + Lịch sử hình thành và phát triển của vương quốc cổ Cham Pa, Phù Nam + Những nét đặc sắc về kinh tế, xã hội của cư dân Cham Pa, Phù Nam + Một số thành tựu văn hóa Cham pa, Phù Nam 2. Về năng lực *Năng lực riêng/ đặc thù - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết cách khai thác sử dụng các tư liệu để tiếp nhận kiến thức - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:	4	Tuần 29, 30, 31, 32	Phòng học lớp 6D2	Giáo viên Lịch sử 6	GV nhóm Lịch sử, GVCN, Tổ KHXX	Máy chiếu, bảng phụ, tranh ảnh liên quan đến bài học

thế kỉ II đến thế kỉ X Bài 20. Vương quốc Phù Nam	<p>+ Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa.</p> <p>+ Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa.</p> <p>+ Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Champa.</p> <p>- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</p> <p>+ Hiểu được yếu tố nào của văn hóa Cham Pa góp phần tạo nên sự phong phú của văn hóa Việt Nam</p> <p>+ Những thành tựu văn hóa tiêu biểu nào của vương quốc Champa vẫn được bảo tồn đến ngày nay</p> <p>* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <p>+ Có ý thức trách nhiệm giữ gìn và phát huy những tinh hoa văn hóa champa</p> <p>+ Giáo dục tinh thần tương thân tương ái giữa các cộng đồng người có chung số phận lịch sử và chung lãnh thổ</p> <p>+ Giáo dục niềm tự hào về vùng đất Nam bộ xưa- cửa ngõ giao lưu văn hóa thế giới của khu vực Đông Nam Á và có ý thức, trách nhiệm giữ gìn, phát huy những tinh hoa văn hóa Óc Eo.</p>						
---	--	--	--	--	--	--	--

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 20...
HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)